

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung kinh phí phụ cấp thâm niên nhà giáo, kinh phí phụ cấp thu hút giáo viên mầm non theo Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16/11/2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 77/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND ngày 23/3/2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung điểm c, khoản 4.2, Điều 2 Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐND ngày 14/6/2014 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về hỗ trợ giáo dục mầm non;

Căn cứ Quyết định số 11999/QĐ-UBND-TC ngày 22/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 12 về giao dự toán ngân sách năm 2023;

Xét ý kiến đề xuất của phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 1535/TTr-TC ngày 14/11/2023 về việc bổ sung kinh phí phụ cấp thâm niên nhà giáo, kinh phí phụ cấp thu hút giáo viên mầm non theo Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao bổ sung kinh phí không thường xuyên cho các đơn vị giáo dục để chi trả phụ cấp thâm niên nhà giáo và phụ cấp thu hút cho giáo viên mầm non theo Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND với tổng số tiền 4.367.798.923 đồng theo chi tiết đính kèm. Bao gồm:

+ Kinh phí phụ cấp thâm niên nhà giáo theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng với tổng số tiền là 3.376.798.923 đồng. Riêng nhu cầu kinh phí tăng thêm do điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1.490.000 đồng lên 1.800.000 đồng, các đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương để chi theo hướng dẫn tại Công văn số 7648/UBND-TC ngày 03/11/2023 của Ủy ban nhân dân quận.



+ Kinh phí phụ cấp thu hút đối với giáo viên mầm non theo Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND cho nhu cầu kinh phí tăng thêm do điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1.490.000 đồng lên 1.800.000 đồng từ ngày 01/7/2023 cho các đơn vị giáo dục với tổng số tiền là 991.000.000 đồng

(Lưu ý: Giá trị dự toán nêu trên chỉ dùng làm cơ sở Ủy ban nhân dân quận bổ sung dự toán chi ngân sách cho các đơn vị, không làm cơ sở để thanh quyết toán trực tiếp)

Nguồn kinh phí thực hiện:

- Giảm dự toán kinh phí không giao tự chủ đã giao phòng Giáo dục và Đào tạo, số tiền 4.367.798.923 đồng, bao gồm:

+ Kinh phí hoạt động giáo dục khác: 3.253.791.278 đồng.

+ Kinh phí hoạt động chung ngành giáo dục: 929.719.986 đồng.

+ Kinh phí Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND cho mầm non ngoài công lập: 184.287.659 đồng.

- Tăng kinh phí không thường xuyên (Sự nghiệp giáo dục) cho các đơn vị để chi trả kinh phí phụ cấp thâm niên nhà giáo và phụ cấp thu hút cho giáo viên mầm non theo Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND, số tiền 4.367.798.923 đồng.

Điều 2. Giao Hiệu trưởng các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập quận chịu trách nhiệm phân bổ dự toán vào các nội dung chi, mục chi phải khớp đúng dự toán được giao cả về tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, đúng thủ tục và tổ chức công khai tài chính theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quận 12 và Hiệu trưởng các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập quận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- UBND/Q (CT, PCT/VX);
- Lưu (VT, Tm).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đức

BẢNG TỔNG HỢP PHỤ CẤP THÂM NIÊN NHÀ GIÁO VÀ PHỤ CẤP THU HÚT GIÁO VIÊN MẦM NON
(Đính kèm theo Quyết định số 202/QĐ-UBND-TG ngày 14/11/2023 của UBND quận)

STT	Đơn vị	Phụ cấp thâm niên nhà giáo mới được duyệt hưởng 5% từ năm 2020, 2021, 2022 theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng	Phụ cấp thu hút giáo viên mầm non (phần chênh lệch 310.000 đồng do tăng lương cơ sở)	Tổng giao	Ghi chú
	Tổng cộng	3.376.798.923	991.000.000	4.367.798.923	
I	Khởi Mầm non	503.787.223	991.000.000	1.494.787.223	
1	MN Sơn Ca 5		55.000.000	55.000.000	
2	MN Vàng Anh	10.952.573	39.000.000	49.952.573	
3	MN Bông Hồng	25.063.210	47.000.000	72.063.210	
4	MN Hồng Yến	43.197.153	67.000.000	110.197.153	
5	MN Sơn Ca 3	21.939.189	19.000.000	40.939.189	
6	MN Sơn ca 2		21.000.000	21.000.000	
7	MN Sơn Ca 4	7.746.111	20.000.000	27.746.111	
8	MN Sơn Ca 6	21.946.549	73.000.000	94.946.549	
9	MN Sơn ca 7	26.347.909	23.000.000	49.347.909	
10	MN Hoà Mi 1	52.265.783	63.000.000	115.265.783	
11	MN Sơn ca 8	33.152.143	60.000.000	93.152.143	
12	MN Sơn ca 9	35.203.000	36.000.000	71.203.000	
13	MN Bé ngoan	7.090.098	38.000.000	45.090.098	
14	MG Sơn Ca 1		34.000.000	34.000.000	
15	MN Bông sen	114.712.585	61.000.000	175.712.585	
16	MN Hoà Mi 2	18.944.923	57.000.000	75.944.923	
17	MN Sơn Ca		29.000.000	29.000.000	
18	MN Hoa Đào	16.984.216	64.000.000	80.984.216	
19	MN Ngọc Lan	5.844.317	39.000.000	44.844.317	
20	MN Mai Vàng		36.000.000	36.000.000	
21	MN Hoa Phong Lan	28.026.406	49.000.000	77.026.406	
22	MN Hoa Đỗ Quyên	26.046.219	43.000.000	69.046.219	
23	MN 1 tháng 4	8.324.839	18.000.000	26.324.839	
II	Khởi Tiểu học	1.265.277.770	0	1.265.277.770	
1	TH Trần Văn Ôn	47.557.024		47.557.024	
2	TH Hồ Văn Thanh	10.952.573		10.952.573	
3	TH Trần Quang Cơ	64.156.645		64.156.645	
4	TH Nguyễn Văn Thệ	54.744.412		54.744.412	
5	TH Nguyễn Trãi	86.861.152		86.861.152	
6	TH Lê Văn Thọ	83.362.325		83.362.325	
7	TH Nguyễn Thị Minh Khai	56.983.925		56.983.925	
8	TH Thuận Kiều	19.493.627		19.493.627	
9	TH Nguyễn Du	35.558.323		35.558.323	
10	TH Nguyễn Khuyến	17.355.375		17.355.375	

STT	Đơn vị	Phụ cấp thâm niên nhà giáo mới được duyet hưởng 5% từ năm 2020, 2021, 2022 theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng	Phụ cấp thu hút giáo viên mầm non (phần chênh lệch 310.000 đồng do tăng lương cơ sở)	Tổng giao	Ghi chú
				57.250.747	
11	TH Quới Xuân	57.250.747		47.777.652	
12	TH Quang Trung	47.777.652		77.334.883	
13	TH Kim Đồng	77.334.883		132.549.681	
14	TH Hà Huy Giáp	132.549.681		87.785.644	
15	TH Võ Văn Tần	87.785.644		20.870.982	
16	TH Trương Định	20.870.982		31.490.487	
17	TH Nguyễn Thị Định	31.490.487		225.442.511	
18	TH Nguyễn Thái Bình	225.442.511		60.404.767	
19	TH Lý Tự Trọng	60.404.767		11.462.294	
20	TH Võ Thị Sáu	11.462.294		35.882.741	
21	TH Võ Thị Thửa	35.882.741		1.511.781.449	
III	Khối THCS	1.511.781.449	0	1.511.781.449	
1	THCS Nguyễn Vĩnh Nghiệp	25.419.833		25.419.833	
2	THCS Nguyễn Ảnh Thủ	72.694.940		72.694.940	
3	THCS Phan Bội Châu	232.536.631		232.536.631	
4	THCS Nguyễn An Ninh	197.417.624		197.417.624	
5	THCS An Phú Đông	101.164.895		101.164.895	
6	THCS Nguyễn Huệ	133.839.445		133.839.445	
7	THCS Nguyễn Hiền	69.307.410		69.307.410	
8	THCS Trần Quang Khải	204.081.504		204.081.504	
9	THCS Lương Thế Vinh	32.305.673		32.305.673	
10	THCS Trần Hưng Đạo	95.290.327		95.290.327	
11	THCS Nguyễn Trung Trực	250.489.870		250.489.870	
12	THCS Nguyễn Chí Thanh	51.774.784		51.774.784	
13	THCS Hà Huy Tập	26.122.217		26.122.217	
14	THCS Tô Ngọc Vân	19.336.296		19.336.296	
IV	Đơn vị trực thuộc	95.952.481	0	95.952.481	
1	Trường CB Ánh Dương	9.090.341		9.090.341	
2	Trung tâm GDNN-GDTX	16.214.483		16.214.483	

Đơn vị	Phụ cấp thâm niên nhà giáo mới được duyệt hưởng 5% từ năm 2020, 2021, 2022 theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng	Phụ cấp thu hút giáo viên mầm non (phần chênh lệch 310.000 đồng do tăng lương cơ sở)	Tổng giao	Ghi chú
3 Phòng Giáo dục và Đào tạo	70.647.657		70.647.657	Các GV chuyển công tác ra khỏi quận: - Phan Thị Kim: GV TH Hà Huy Giáp, số tiền 6.260.190 đồng - Đinh Đức Trọng: GV TH Kim Đồng, số tiền 6.795.674 đồng - Đỗ Lan Hương: GV TH Phạm Văn Chiêu, số tiền 8.638.584 đồng. - Phan Thị Thảo: GV TH Thuận Kiều, số tiền 2.439.119 đồng - Bùi Thị Trâm Anh: GV TH Trần Văn Ôn, số tiền 3.223.943 đồng - Lê Thị Hải: GV TH Quới Xuân, số tiền 3.626.936 đồng. - Vũ Thị Hằng: GV THCS Nguyễn Trung Trực, số tiền 3.161.377 đồng - Bùi Minh Tuấn: GV THCS Phan Bội Châu, số tiền 2.210.940 đồng - Trần Thị Hải Yến: GV THCS Trần Hưng Đạo, số tiền 9.569.700 đồng - Trần Thị Nguyệt: GV THCS Trần Quang Khải, số tiền 2.702.260 đồng - Nguyễn Thị Huệ: GV THCS Trần Quang Khải, số tiền 9.280.981 đồng - Đỗ Thị Hơ: GV THCS Trần Quang Khải, số tiền 12.737.953 đồng.

QUỐC CHỈ MINH